

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24/8/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Yên.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Đặng Đình Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Th có đơn xin xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Đình Đ được tự do tìm hiểu tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng nhau

tại thôn TL, xã TH, huyện Chiêm Hóa cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác, anh Đ ghen tuông và hay uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị. Chị đã nhận nhin khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Chị đã nhờ gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Đến năm 2021 mâu thuẫn trầm trọng mặc dù anh chị vẫn chung sống cùng một nhà nhưng anh chị đã sống ly thân nhau không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Đình Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con là cháu Đặng Nguyễn Yên Nh, sinh ngày 29/4/2010 và cháu Đặng Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/12/2013. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và chị nhất trí để anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Đình Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang do hai bên hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống tại thôn TL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh nghi ngờ chị Th có quan hệ với người đàn ông khác, chị Th không quan tâm đến gia đình, chồng con nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Anh và gia đình vợ đã cùng nhau khuyên bảo chị Th Nhiều lần nhưng chị Th vẫn không thay đổi. Đến năm 2021 mâu thuẫn rất căng thẳng anh và chị Th đã sống ly thân đến nay. Anh xác định tình cảm vẫn còn và thương các con còn nhỏ nên anh mong muốn chị Th quay về đoàn tụ cùng nhau làm ăn và nuôi dạy các con nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con là cháu Đặng Nguyễn Yên Nh, sinh ngày 29/4/2010 và cháu Đặng Nguyễn Anh Th, sinh ngày 26/12/2013. Nếu như chị Th cương quyết ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng/hai cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi có quyết định của Tòa án.

Về tài sản chung: Anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xử vắng mặt yêu cầu: Về quan hệ hôn nhân chị Th giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Đặng Đình Đ; về con

chung: Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là cháu Đặng Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 29/4/2010 và cháu Đặng Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/12/2013 và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; về tài sản chung: Chị Th và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đặng Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần) và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gì khác ngoài biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải.

Kết quả xác minh tại thôn TL, xã TH thể hiện: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Đình Đ có đăng ký hộ khẩu Thường trú tại thôn TL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, chị Th và anh Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và cùng nhau chung sống tại thôn TL, xã TH, huyện Chiêm Hóa. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ nghi ngờ chị Th có quan hệ với người đàn ông khác. Anh Đ vẫn đăng ký hộ khẩu Thường trú tại thôn TL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, hiện nay anh Đ đi làm thợ xây ở ngoài địa phương thì thoảng về thăm gia đình. Chị Th và anh Đ có 02 con chung là cháu Đặng Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 29/4/2010 và cháu Đặng Nguyễn Anh Th, sinh ngày 26/12/2013, hiện con chung đang ở với chị Th.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Th ký Toà án, của Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tổ tụng dân sự; tuy Nhên bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Nguyễn Thị Th.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Đặng Đình Đ.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 29/4/2010 và cháu Đặng Nguyễn Anh Th, sinh ngày 26/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Đình Đ tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Đình Đ đều xác định không có, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Đặng Đình Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Đặng Đình Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn TL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh anh Đặng Đình Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn TL, xã TH, huyện Chiêm Hóa nhưng đang đi làm ăn xa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy Nhiên anh Đặng Đình Đ đều vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Đình Đ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh thấy rằng: Chị Th và anh Đ kết hôn năm 2009 và vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng, nghi ngờ, ghen tuông nhau nên thường xuyên cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị Th và anh Đ không có sự gắn kết, chia sẻ trong cuộc sống để xây dựng một gia đình hạnh phúc; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, thực tế chị Th và anh Đ vẫn chung sống cùng một nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do vậy căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Đ. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh Đặng Đình Đ.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Đình Đ có 02 con chung là cháu Đặng Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 29/4/2010 và cháu Đặng Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/12/2013. Quá trình giải quyết vụ án chị Th có nguyện vọng

được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, nhất trí để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi 02 con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi có quyết định của Tòa án, tại đơn xin xử vắng mặt chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được nuôi con của chị Th và anh Đ hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại thôn TL, xã TH, gia đình chị Th và anh Đ không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, mức thu nhập bình quân đối với lao động phổ thông tại thôn là 3.600.000 đồng/người/tháng như vậy điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Th và anh Đ là tương đương nhau. Tuy nhiên hiện nay cháu Nh và cháu Th còn nhỏ là con gái rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, tại biên bản trình bày ý kiến khi bố mẹ ly hôn cháu Nh và cháu Th có nguyện vọng được sống với chị Nguyễn Thị Th; anh Đ thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không đảm bảo được điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Do vậy căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đặng Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 29/4/2010 và cháu Đặng Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Đặng Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Đình Đ tự thỏa thuận, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Đình Đ đều xác định không có, nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

[2.5] Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Đặng Đình Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" của chị Nguyễn Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Đặng Đình Đ.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 29/4/2010 và cháu Đặng Nguyễn Anh Th, sinh ngày 26/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0005276 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đặng Đình Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười năm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Trung Hòa ;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Huệ